

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUỐC TUẤN



BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và xã hội lớp 1 theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh trong trường Tiểu học

Tác giả: Lương Thị Vân Anh

Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Tiểu học

Chức vụ: Giáo viên

Nơi công tác: Trường Tiểu học Quốc Tuấn

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: “*Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và xã hội lớp 1 theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh trong trường Tiểu học*”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Tự nhiên xã hội lớp 1

3. Tác giả:

Họ và tên: Lương Thị Vân Anh

Ngày sinh: 27/10/1979

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên, Trường Tiểu học Quốc Tuấn

Điện thoại: 0962 321 795

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Quốc Tuấn

Địa chỉ: Đông Nham - Quốc Tuấn - An Lão - Hải Phòng.

I. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT

1. Mô tả giải pháp đã biết:

Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi ngành giáo dục phải thay đổi phương pháp dạy học giúp học sinh tích cực chủ động tiếp cận kiến thức, phát triển năng lực bản thân theo định hướng tiếp cận năng lực người học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cùng với các môn học, môn Tự nhiên và Xã hội đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục. Đây là một môn khoa học có tính tích hợp cao. Học Tự nhiên Xã hội học sinh có những hiểu biết cơ bản về thế giới tự nhiên, xã hội và con người. Đồng thời hình thành và rèn luyện cho học sinh những kỹ năng thực hành cần thiết cho cuộc sống của các em trong mối quan hệ cộng đồng xã hội. Chính vì vậy, người giáo viên khi tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh phải làm thế nào để vừa phối hợp linh hoạt các phương pháp dạy học nhằm khai thác những kiến thức, kinh nghiệm ban đầu của học sinh về cuộc sống xung quanh; phát huy trí tò mò khoa học, hướng đến sự phát triển các mối quan hệ tích cực của các em với môi trường tự nhiên và xã hội.

Thực tế hiện nay trong các trường Tiểu học, giáo viên đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Tuy nhiên, việc phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh trong giờ học chưa được quan tâm. Các giờ học thường diễn ra một cách đơn điệu, nhiều giáo viên chưa đề cao vai trò tương tác giữa người học với người học, người học với người dạy, người học và môi trường. Giáo viên chủ yếu thực hiện theo quy trình: Cho học sinh tìm hiểu ngữ liệu SGK, sử dụng tranh ảnh clip trên màn hình. Giáo viên nêu câu hỏi gợi ý, học sinh trả lời, từ đó rút ra kiến thức bài học cần ghi nhớ. Vì thế học sinh chưa phát huy hết năng lực bản thân, khả năng vận dụng kiến thức vào thực hành còn lúng túng.

2. Ưu điểm của giải pháp đã và đang áp dụng tại trường tôi:

Các giải pháp đang thực hiện có ưu, nhược điểm sau:

a. Ưu điểm:

- Giáo viên không phải đầu tư nhiều công sức, thời gian trong việc thiết kế bài giảng.
- Trong giờ dạy, giáo viên đã lựa chọn một số phương pháp và hình thức dạy học để khai thác nội dung hình ảnh sẵn có trong bài học, đưa ra những câu hỏi ngắn gọn giúp học sinh hiểu bài.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học của trường được trang bị khá đồng bộ

đảm bảo cho việc giảng dạy.

- Học sinh được tham gia các hoạt động học tập, thực hành một số nhiệm vụ cơ bản phù hợp với nội dung bài học.

b. Hạn chế:

- Giáo viên chưa linh hoạt trong việc lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, không gắn liền dạy học với ứng dụng thực tiễn, không tạo ra và duy trì sự hứng thú, tích cực học tập của học sinh. Giáo viên dạy còn xuôi chiều, nặng về phương pháp thuyết trình, chưa chú ý phát triển năng lực cho các em.

- Đối với học sinh lớp 1, khả năng chú ý tập trung còn yếu, tính kỉ luật chưa cao, dễ mệt mỏi. Khi tham gia vào các hoạt động học tập học sinh chưa tích cực, sôi nổi, hào hứng, không tự rút ra những kiến thức cần thiết mà bài học yêu cầu.

- Học sinh ghi nhớ kiến thức máy móc, thụ động nên nhanh quên.

Từ những lí do trên, tôi đã suy nghĩ, tìm tòi, thiết kế các bài học nhằm phát huy năng lực học sinh và áp dụng có hiệu quả đề tài **“ Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và xã hội lớp 1 theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh trong trường Tiểu học ”**

III. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

III.1 Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

Dạy học phát triển năng lực là mô hình dạy học nhằm phát triển tối đa năng lực của người học, trong đó, người học tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức dưới sự tổ chức, hướng dẫn của người dạy. Quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học.

Từ những nhu cầu thực tế đặt ra, tôi đề xuất những giải pháp khả thi để phát triển năng lực cho học sinh lớp 1 trong môn tự nhiên xã hội như sau:

1.1. Giải pháp 1: Phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát triển năng lực học sinh.

Trong quá trình giảng dạy, tôi đã nghiên cứu kĩ từng nội dung bài học cụ thể gắn với mỗi chủ đề trong chương trình để lựa chọn các phương pháp, hình thức dạy học khác nhau. Trong mỗi bài dạy, tôi thường áp dụng linh hoạt nhiều phương pháp:

1.1.1. Sử dụng linh hoạt phương pháp quan sát.

Phương pháp quan sát là phương pháp trong đó giáo viên tổ chức cho học sinh sử dụng các giác quan để quan sát đối với các đối tượng trong tự nhiên và xã hội. Trong phần khám phá bài học, tôi đã sử dụng phương pháp quan sát để hướng dẫn học sinh tìm hiểu ngữ liệu thông qua tranh ảnh, vật thật, cảnh vật, cây cối, video clip, quan sát thực tế hoạt động của con người và một số sự vật, hiện tượng diễn ra hằng ngày trong tự nhiên và xã hội. Tôi tổ chức cho học sinh quan sát theo hình thức cá nhân, nhóm và định hướng cho học sinh quan sát bằng hệ thống câu hỏi gợi ý. Trong quá trình quan sát, học sinh thu thập các ý kiến của mỗi cá nhân, tổng hợp thành ý kiến chung của cả nhóm (*bằng lời hoặc ghi kết quả phiếu*) và báo cáo kết quả quan sát về đối tượng đó.

** Ví dụ minh họa sử dụng quan sát tranh ảnh kết hợp quan sát thực tế qua Bài “Lớp học của em” / Trang 24, 25 – Chủ đề Trường học.*

- Ở phần khám phá kiến thức, tôi cho học sinh quan sát tranh ảnh trong SGK. Tôi lựa chọn một số câu hỏi định hướng nhằm phát huy năng lực quan sát của mỗi cá nhân, đồng thời phát huy hiệu quả làm việc nhóm của các em.

? Kể tên các đồ dùng trong lớp của Minh và Hoa ? Chúng được sắp xếp như thế nào?

Sau đó, cho học sinh quan sát thực tế lớp học của mình. Từ việc quan sát bằng tranh ảnh, học sinh quan sát các đồ dùng có trong lớp học, các em có sự so sánh, phân tích để vận dụng kỹ năng thực hành trong thực tiễn.

**Ví dụ minh họa việc sử dụng quan sát thực tế cảnh vật qua Bài 10: Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (Trang 40, 41)– Chủ đề Cộng đồng địa phương.*

- Để giúp học sinh khai thác được kiến thức bài học, tôi tận dụng vốn sống, vốn hiểu biết của các em bằng cách yêu cầu học sinh quan sát thực tế về cảnh làng quê nơi em ở. Đưa ra câu hỏi gợi ý:

? Em sống ở đâu? Cảnh vật xung quanh em có những gì? Em thích nhất cảnh vật nào nơi em sống? H đã được quan sát ở nhà từ trước, hình dung được quang cảnh nơi mình sống. Từ việc quan sát trực tiếp cảnh đời sống thực tế nơi mình đang ở, học sinh có cơ hội khám phá cuộc sống xung quanh mình sâu sắc hơn.

Tôi cũng áp dụng trong Bài 15 :Cây xung quanh em(trang 60,61).

** Ví dụ minh họa việc sử dụng quan sát bằng video và thực tế qua Bài 26 : Cùng khám phá bầu trời (trang 108) – Chủ đề Trái đất và bầu trời*

Với bài này, tôi kết hợp cho học sinh quan sát hình ảnh video clip kết hợp quan sát trực tiếp bầu trời. Mục đích quan sát: Học sinh nêu được bầu trời (gồm mây, hình dáng, màu sắc của mặt trời ở thời điểm quan sát). Tôi sẽ cho học sinh thực hiện các bước sau:

-Bước 1: Quan sát bầu trời.

-Bước 2: Sau khi quan sát học sinh nhận xét bầu trời tại thời điểm quan sát và biết mô tả bầu trời bằng vốn từ của mình.

Bước 3 : Giáo viên tổ chức cho học sinh ra sân trường để các em quan sát bầu trời theo các câu hỏi gợi ý sau :

- Nhìn lên bầu trời, các em có thấy những khoảng trời xanh và mặt trời không ?

- Trời hôm nay nhiều mây hay ít mây ?

- Những đám mây có màu gì ? Mặt trời có màu gì?

- Chúng đứng im hay chuyển động ?

Bước 4 : Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả quan sát và mô tả bầu trời.

=> *Tất cả các bài học tôi đều sử dụng phương pháp quan sát. Khi vận dụng phương pháp này sẽ phát triển ở học sinh năng lực tìm tòi, khám phá, năng lực giao tiếp, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề. Hình thành ở các em phẩm chất yêu quê hương, cảnh vật xung quanh, gia đình, bạn bè.....*

1.1.2: Tích cực tổ chức trò chơi học tập trong giờ học.

Tổ chức trò chơi học tập trong giờ học môn Tự nhiên và xã hội có tác dụng giúp học sinh tiếp thu kiến thức tự giác và tích cực, tạo cho giờ học thoải mái, nhẹ nhàng hơn. Khi tham gia trò chơi, các em sẽ phát huy hết năng lực vốn có của bản thân. Kích thích học sinh hứng thú, nhu cầu tham gia các hoạt động học tập. Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh, phát huy tính tự lập, sáng tạo, nhanh trí, tinh thần tập thể, phát triển trí tuệ cho học sinh. Tập dượt các kỹ năng xã hội để các em có thể hòa nhập vào cuộc sống hằng ngày. Tôi đã sử dụng trò chơi ở phần khởi động, khám phá kiến thức hoặc phần vận dụng của bài học.

a. Trò chơi nhằm khởi động liên kết với bài mới.

Trước khi vào phần khám phá kiến thức mới, tôi lựa chọn các trò chơi để dẫn dắt vào nội dung bài học.

** Ví dụ minh họa Bài 2 : Ngôi nhà của em (trang 10) – Tôi tổ chức trò chơi **Giải câu đố***

- Mục tiêu:Giúp học sinh phát triển tư duy phán đoán thông qua câu đố để nói tên Ngôi nhà.

-Tiền hành: Giáo viên đưa ra một số câu đố. Chẳng hạn:

Cái gì để tránh nắng mưa
Đêm được an giấc xưa nay vẫn cần? (Là cái gì?)
Cái gì để trú nắng mưa
Mà ai cũng biết từ xưa đến giờ? (Là cái gì?)

Sau khi học sinh trả lời đúng tên “ Ngôi nhà” thì giáo viên đưa hình ảnh minh họa. Từ đó định hướng cho học sinh vào khám phá nội dung bài học.

Ví dụ minh họa Bài 3: Đồ dùng trong nhà (trang 15) – Tôi tổ chức trò chơi **Giải ô chữ*

- Mục tiêu: Học sinh nêu được một số đồ dùng trong nhà. Phát triển năng lực vận dụng kiến thức.

- Chuẩn bị: Thiết kế ô số có chứa câu đố về đồ vật trong nhà.

- Tiến hành: Giáo viên cho học sinh vừa hát vừa chuyển bóng. Khi nhạc bài hát dừng lại thì bóng trên tay bạn nào, bạn ấy được chọn ô số trên màn hình.

VD: Ô số 1: Cái gì sừng sững

Đứng ở góc nhà

Bé mở cửa ra

Lấy quần áo đẹp. (*tủ quần áo*)

Ô cửa số 2: Ai muốn chân sạch

Thì dung đến tôi

Nhưng phải một đôi

Đôi gì thế nhỉ? (*đôi dép*)

Và các câu đố về đồ dùng trong nhà khác như: gương, bát đĩa.....Sau khi chơi trò chơi, tôi giúp học sinh nhớ lại các đồ dùng trong nhà là những đồ vật nào.

=> *Nếu chúng ta giới thiệu bài một cách trực tiếp thì sẽ không lôi cuốn được học sinh hào hứng khám phá bài mới. Nhưng khi áp dụng các trò chơi này, tôi nhận thấy tất cả các em hăng say, thích thú. Từ đó lớp học sôi nổi và hiệu quả hơn.*

b. Trò chơi ở phần vận dụng thực hành- Cũng cố kiến thức.

***Trò chơi : Thử làm phóng viên**

Tôi áp dụng trò chơi này trong *Bài 1: Kể về gia đình (trang 6)* để rèn cho học sinh kỹ năng giao tiếp, hợp tác.

- Cách tiến hành : Tôi chọn một bạn làm phóng viên và hỏi các bạn về gia đình của mình. Chẳng hạn phóng viên hỏi: Xin chào bạn! Bạn hãy kể về gia đình của bạn? Gia đình bạn có mấy người? Tình cảm của bạn dành cho mọi người như thế nào?...

Tôi cũng sử dụng trò chơi này với *Bài 15 : Cây xung quanh em (trang 64,65)* tập làm phóng viên để tìm hiểu và nói về lợi ích của cây ở trường.

*** Trò chơi đóng vai**

Tôi thường tổ chức cho cho các em khi dạy bài thực hành cách ứng xử trong một tình huống giả định.

Ví dụ Bài 6: Lớp học của em (trang 26, 27) : Tôi tổ chức cho học sinh đóng vai

+ Chia nhóm, giao tình huống, quy định thời gian chuẩn bị và đóng vai.

+ Các nhóm thảo luận rồi thực hành đóng vai theo tình huống : Giới thiệu với bạn bè về các thành viên trong lớp.

Tôi cũng áp dụng trò chơi Đóng vai ở Bài 13 “An toàn trên đường”, học sinh thực hành tham gia giao thông.

=> *Qua trò chơi này, học sinh có khả năng giải quyết tình huống, có thái độ ứng xử phù hợp, được luyện tập những kỹ năng, hành vi đúng đắn, phát huy năng lực sáng tạo, hình thành phẩm chất cho học sinh.*

*** Trò chơi : Đố vui**

Tôi sử dụng trò chơi này để củng cố kiến thức cho học sinh. Chẳng hạn *Bài 17: Con vật*

quanh em (Trang 70,71).

+Mục tiêu : Học sinh nêu tên các con vật dựa vào đặc điểm của chúng. Từ đó phát triển năng lực vận dụng kiến thức.

+Tiến hành: Tôi sưu tầm một số câu đố liên quan đến các con vật. Sau đó tôi ghi mỗi câu đố vào một bông hoa giấy. Mời học sinh lên bắt thăm và trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.

*** Trò chơi : Ai nhanh ai đúng**

Với trò chơi này, tôi sử dụng linh hoạt ở phần thực hành *Bài 20 : Cơ thể em (Chủ đề 5: Con người và sức khỏe) – Tiết 1*

+ Mục tiêu: Học sinh gọi được tên vài bộ phận cơ thể và nói đúng được chức năng của các bộ phận đó.

+Tiến hành: Chia lớp thành 2 đội chơi. Cử mỗi đội 1 học sinh làm đội trưởng. Ví dụ đội trưởng hô “mắt”, các thành viên trong đội sẽ chỉ vào bộ phận đó. Đội còn lại phải nói nhanh “nhìn”. Đội 2 nói “mũi” thì đội 1 phải nói nhanh “ngửi”. Trò chơi cứ diễn ra như vậy, nhưng được tiến hành với nhịp độ nhanh hơn. Nếu bạn nào trả lời chậm hoặc sai hay nêu trùng tên các bộ phận của cơ thể với những người nói trước là bị thua. Người thua sẽ bị phạt hát hoặc múa một bài hát.

=> *Khi sử dụng trò chơi này, tôi thấy : Học sinh hứng thú sôi nổi, luyện phản ứng nhanh cho mỗi HS, củng cố lại kiến thức về các bộ phận trên cơ thể con người và nhiệm vụ của các bộ phận đó.*

***Trò chơi: Tiếp sức**

Áp dụng cho *Bài 20 : Cơ thể em – Tiết 2 (trang 86,87)* để giúp học sinh nhớ lại các bước đánh răng.

+ Cách chơi: Xếp thẻ hình theo thứ tự các bước đánh răng. Giáo viên chuẩn bị: 2 bộ thẻ hình (mỗi bộ gồm 5 thẻ hình). Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 5 người. Học sinh đầu thứ nhất chọn thẻ phù hợp với bước đầu tiên của việc đánh răng rồi dán lên bảng. Bạn tiếp theo lần lượt chọn thẻ phù hợp với các bước đánh răng. Cứ như vậy đến hết. Đội nào nhanh và đúng thì giành chiến thắng.

=> *Khi tổ chức trò chơi này, tôi vừa giúp học sinh củng cố hệ thống hóa kiến thức, vừa tạo hứng thú, phát huy năng lực hợp tác, phản xạ nhanh.*

1.1.3: Linh hoạt trong tổ chức thảo luận nhóm.

Đây là phương pháp quan trọng tạo hứng thú học tập cho các em. Hoạt động nhóm giúp học sinh tự tin, có nhiều cơ hội khám phá, diễn đạt ý tưởng của mình cho các bạn trong nhóm. Rèn kỹ năng giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.

Trong tất cả các bài học, tôi đều sử dụng phương pháp thảo luận nhóm. Tôi thay đổi cách chia nhóm cho học sinh thảo luận (nhóm 2, 4, 6) ở phần khám phá để phát hiện kiến thức bài học.

*Ví dụ: Khi dạy **Bài 1 Kể về gia đình** trang 6. Ở hoạt động 1, tôi cho học sinh thảo luận nhóm 2 tìm hiểu về gia đình Hoa có những ai?

Khi dạy **Bài 8: Cùng vui ở trường** trang 36, 37. Ở hoạt động 1, tôi cho học sinh quan sát tranh và thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi ?Hoạt động vui chơi nào an toàn và không an toàn? Vì sao?

Cũng bài này, ở hoạt động 2 : Em sẽ làm gì khi gặp các tình huống sau? tôi cho học sinh thảo luận nhóm đôi. Các em phát huy năng lực vốn có của bản thân, có khả năng giao tiếp, hợp tác.

* Với dạng bài Ôn tập chủ đề, để hệ thống hóa lại các kiến thức đã học, tôi tổ chức cho

học sinh làm việc nhóm 6. Ví dụ **Bài 14: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương** trang 58,59, tôi cho học sinh trao đổi nhóm 6 để sắp xếp các tranh đã sưu tầm và giới thiệu trong nhóm nội dung tranh. Tôi cũng áp dụng thảo luận nhóm 6 ở hoạt động 2 : Hoàn thành sơ đồ trong **Bài 19 : Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật** trang 80, 81.

1.1.4: Dạy học gắn với dự án

Tôi áp dụng phương pháp dự án khi cho học sinh thực hành các dự án học tập. Các em được làm việc và cộng tác học tập, độc lập tư duy giải quyết những dự án thuộc một chủ đề học tập dưới vai trò hướng dẫn, tư vấn, thúc đẩy của giáo viên từ đó có được sản phẩm thực hành.

Với phương pháp dạy dự án tôi phải nghiên cứu kĩ bài nào áp dụng cho hiệu quả, phát triển năng lực chủ động, tìm tòi, sáng tạo ở học sinh.

* Ví dụ Bài 15 : *Cây xung quanh em (trang 61)- Chủ đề 4: Thực vật và động vật.*

Tôi tổ chức cho các em tham gia dự án ở hoạt động thực hành. Đây là hoạt động đầu tiên của dự án trồng và chăm sóc cây nên bước chuẩn bị là rất quan trọng. Tôi phát chậu hoặc khay nhựa và hạt đậu cho các nhóm Sau khi học sinh nghe hướng dẫn cách gieo hạt và chăm sóc, các em sẽ tiến hành gieo hạt đậu. Sản phẩm sẽ để ở lớp cho các em chăm sóc hàng ngày. Trong quá trình chăm sóc, học sinh sẽ quan sát quá trình nảy mầm và phát triển của cây. Học sinh sẽ báo cáo kết quả của nhóm mình trước lớp.

Một số bài tôi đã áp dụng phương pháp dự án hiệu quả, gây hứng thú tìm tòi, khám phá ở học sinh như:

+ Bài 16 : *Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (trang 69, Bài 19 Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật trang 80 – Học sinh làm dự án trồng và chăm sóc cây.*

+ Bài 26 ; *Cùng khám phá bầu trời (trang 109) – Giáo viên phát phiếu “ Tìm hiểu bầu trời và thời tiết” cho từng học sinh. Giao nhiệm vụ cho các em hãy quan sát bầu trời ban đêm vào những ngày khác nhau để thấy được (trăng, sao, mây....) trên bầu trời vào các đêm khác nhau như thế nào. Học sinh thu thập thông tin đã quan sát được và ghi vào thông tin trong phiếu. Sau một thời gian tự quan sát, các em có được những thông tin và báo cáo trước lớp.*

Khi sử dụng phương pháp này, học sinh hứng thú, chủ động tìm hiểu những kiến thức mới gắn với thực tiễn cuộc sống., phát huy cao độ tính sáng tạo trong học tập. Học sinh tự tin trình bày các ý tưởng, sản phẩm học tập của mình. Thông qua dạy học dự án, học sinh không chỉ khám phá được những tri thức mới mẻ không có trong sách vở mà còn phát triển được những năng lực cần thiết, quan trọng đối với các em như năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tư duy sáng tạo...

1.2. Giải pháp 2: Dạy học gắn với hoạt động trải nghiệm.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là hoạt động giáo dục, trong đó, dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, từng cá nhân học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình. Thông qua hoạt động trải nghiệm, học sinh phát triển năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề. Các em tích cực, chủ động khám phá liên hệ, vận dụng gắn với thực tiễn cuộc sống xung quanh và có cái nhìn toàn diện hơn về các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống hàng ngày.

* Ví dụ Bài 7: *Cùng khám phá trường học (trang 30, 31)*

Tôi vận dụng ở phần Hoạt động thực hành: Tìm hiểu các phòng chức năng, khuôn viên nhà

trường. Giúp học sinh phát triển năng lực tìm tòi khám phá, năng lực giao tiếp.

Bước 1: Phổ biến về nội dung và kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm.

- Yêu cầu học sinh quan sát ngôi trường sau đó mô tả lại bằng lời nói.

Bước 2: Tổ chức hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức cho học sinh tham quan xung quanh trường. Trước khi cho học sinh tham quan, nêu yêu cầu định hướng: Nhớ lại tên, vị trí các phòng ban trong nhà trường. Nói với nhau theo nhóm những gì đã quan sát được.

Bước 3: Đánh giá, tổng kết việc thực hiện hoạt động trải nghiệm.

- Hình thức dạy học trải nghiệm có ý nghĩa tăng cường khả năng thực hành cho học sinh, học đi đôi với hành. Mỗi học sinh phải được hành động với kinh nghiệm cá nhân, đưa ra các sáng kiến trải nghiệm từ thực tế, không ngừng sáng tạo, nuôi dưỡng tính sáng tạo, ham học hỏi của bản thân.

Ví dụ Bài 3: Đồ dùng trong nhà (trang 14) Ở hoạt động vận dụng, giáo viên cho học sinh sắp xếp gọn gàng đồ vật trong nhà (hoặc phòng ngủ) của em. Các em sẽ thực hành sắp xếp đồ đạc và nhờ người lớn quay lại video gửi cho giáo viên.

Ví dụ Bài 20 : Cơ thể em (trang 87). Học sinh thực hành ở nhà rửa tay đúng cách, chải răng đúng cách. Sau đó quay video gửi cho giáo viên.

=> *Việc tiếp thu kiến thức tự nhiên và xã hội qua các giờ học trải nghiệm thực tế này sẽ giúp học sinh ghi nhớ lâu hơn và giúp phát triển năng lực đặc thù của môn học cho học sinh: năng lực nhận thức khoa học; năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.*

1.3. Giải pháp 3: Ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng Thiết bị dạy học số nhằm phát huy năng lực tương tác cho học sinh.

Công nghệ thông tin mở ra triển vọng mới trong đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, tạo ra môi trường học tập có tính tương tác cao. Bên cạnh việc sử dụng bài giảng điện tử phục vụ cho giảng dạy hàng ngày thì tôi đã không ngừng nghiên cứu một số phần mềm ứng dụng giúp tôi xây dựng các sản phẩm Thiết bị dạy học số trong môn tự nhiên và xã hội lớp 1. Đây là thiết bị dạy học mà giáo viên sử dụng trong một hoạt động dạy học để tăng khả năng tương tác của học sinh, giúp các em phát huy sự sáng tạo nhằm lĩnh hội kiến thức.

Để khai thác hiệu quả nội dung bài học trong chương trình môn tự nhiên và xã hội lớp 1, tôi tạo ra các trò chơi tương tác, các video tình huống hay mô phỏng thí nghiệm thực hành ứng dụng vào các bài học cụ thể. Học sinh thực hành tương tác trực tiếp trên máy tính , giúp các em có sự trải nghiệm thực tế bằng thao tác nhấn chuột theo yêu cầu mà bài đưa ra.

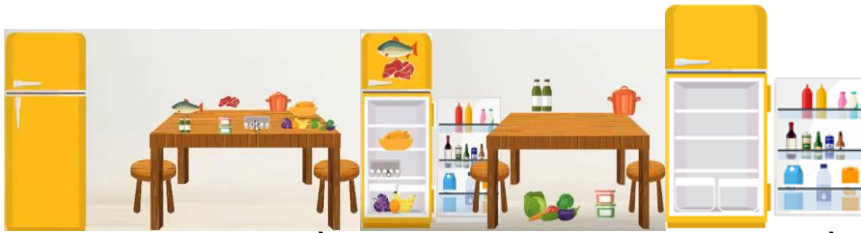
1.3.1: Trò chơi tương tác

Tôi sử dụng phần mềm Storyline 3 để thiết kế trò chơi, tạo hứng thú và phát huy năng lực tương tác của học sinh.

* *Ví dụ Bài 5: An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (trang 18)*

Tôi cho học sinh lựa chọn các đồ vật phù hợp vào trong tủ lạnh. Ở hoạt động này tôi thiết kế trò chơi tương tác cho học sinh. Yêu cầu học sinh nhấn chuột vào đồ vật, rồi kéo thả vào đúng vị trí trong tủ lạnh. Chẳng hạn : hoa quả trứng, chai nước để ở ngăn dưới tủ lạnh, hộp đựng kem, con cá, thịt tươi để ngăn trên tủ lạnh... Nếu học sinh kéo thả không đúng vị trí sẽ hiện thị bằng âm thanh nhắc nhở hoặc cánh tủ lạnh sẽ tự đóng lại.

Qua phần thực hành này, các em phát triển khả năng tư duy, phản xạ, vận dụng vốn hiểu biết của bản thân để giải quyết nhiệm vụ học tập.



* Ví dụ Bài 3: Đồ dùng trong nhà (trang 16) Phần hoạt động thực hành, có hai căn phòng, một phòng gọn gàng, một phòng đồ vật chưa gọn gàng. Tôi cho học sinh thực hành sắp xếp đồ vật gọn gàng, ngăn nắp. Yêu cầu các em nhấn chuột kéo thả các đồ vật trong phòng vào đúng vị trí. Khi tham gia tương tác trên máy tính, học sinh rất hứng thú, vừa phát huy năng lực hợp tác nhóm, vừa rèn kỹ năng tư duy, phản xạ nhanh.

Tôi cũng áp dụng với bài *Lớp học của em* trang 24, 25. Cho học sinh sắp xếp lại sách, truyện để trong tủ thư viện của lớp bằng cách kéo thả sách, truyện vào ngăn tủ đúng quy định.

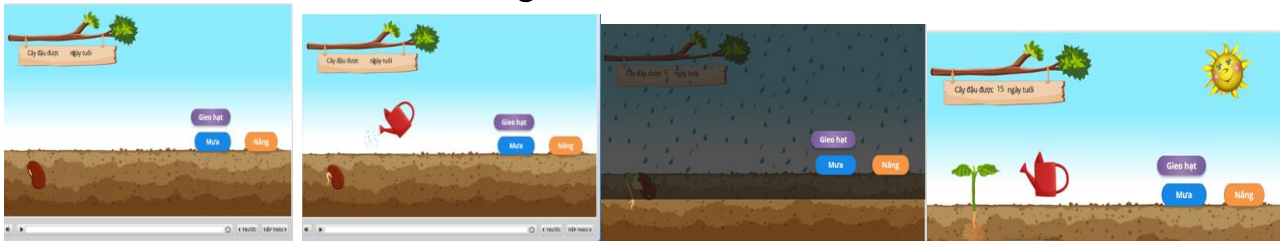
1.3.2: Tạo thí nghiệm mô phỏng

Ở phần mềm Storyline 3, tôi đã thiết kế một số thí nghiệm mô phỏng khi cho học sinh thực hành.

* Ví dụ Bài 16: Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (trang 69)

Học sinh sẽ được thực hành trên thiết bị mô phỏng quá trình gieo hạt, nảy mầm và phát triển của cây đậu theo từng thời kỳ. Học sinh sẽ bấm vào các nút lệnh để thực hành thao tác như:

-Gieo hạt: Sau khi bấm vào nút gieo hạt thì sẽ xuất hiện hạt đậu ở dưới mặt đất.



Khi bấm vào bình tưới nước và kéo bình vào chỗ hạt đậu. Lúc này hạt đậu sẽ mọc mầm. Số tuổi hạt đậu sẽ hiển thị theo ngày tương ứng với mỗi lần tưới nước. Điều kiện để cây phát triển phải có mưa hoặc nắng thì bấm vào nút mưa thì xuất hiện trời mưa hay nút nắng thì xuất hiện trời nắng. Cuối cùng cây sẽ đủ phát triển.

Tôi cũng thiết kế mô phỏng các bước trồng và chăm sóc cây qua *Bài Cây xung quanh em* trang 61.

Trên đây là sản phẩm mô phỏng giúp học sinh thêm hiểu biết hơn về quá trình phát triển của cây trong tự nhiên. Việc trực tiếp tương tác bằng các nút lệnh gọi cho học sinh trí tò mò, phát huy óc sáng tạo, ghi nhớ kiến thức tốt hơn và phát triển năng lực toàn diện. Qua đây, học sinh rèn luyện kỹ năng và hình thành thái độ học tập phù hợp.

1.4. Giải pháp 4: Phát huy năng lực tương tác, đánh giá của học sinh

Để đáp ứng mục tiêu của thông tư 27, trong giờ học tự nhiên xã hội không chỉ tạo ra sân chơi học tập cho học sinh với các phương pháp và hình thức đa dạng, linh hoạt mà đòi hỏi giáo viên cần phát huy năng lực kiểm tra đánh giá của học sinh. Điều đó được thể hiện trong quá trình các em tham gia vào các hoạt động học tập. Sau mỗi hoạt động đó, học sinh sẽ tự nhận xét, đánh giá lẫn nhau để phát triển ngôn ngữ, khả năng giao tiếp.

Chẳng hạn khi học sinh tham gia trò chơi hay thảo luận nhóm, các em tự nhận xét bản thân hoặc nhận xét đánh giá quá trình hợp tác làm việc của các thành viên trong nhóm. Các

em có thể đưa ra những tư vấn hợp lý với bạn. Khi tham gia các hoạt động trải nghiệm, làm sản phẩm dự án, học sinh dễ dàng nhận xét và đánh giá lẫn nhau. Tự mình nêu cảm nhận của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ, nêu được kết quả sản phẩm của mình, của nhóm và đánh giá đạt được ở mức độ nào. Bên cạnh đó, các em mạnh dạn đưa ra những băn khoăn với giáo viên, đặt câu hỏi tương tác với bạn khi tham gia các hoạt động học tập.

III.2 Tính mới, tính sáng tạo

“Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và xã hội lớp 1 theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh trong trường Tiểu học” được tôi và các đồng nghiệp đã và đang áp dụng giảng dạy tại trường đã khắc phục được những hạn chế và bất cập trong việc dạy môn Tự nhiên và xã hội lớp 1 được thể hiện qua tính mới và tính sáng tạo như sau:

III.2.1. Tính mới

Sáng kiến đã đề xuất các giải pháp mới nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và xã hội. Học sinh hứng thú, chủ động, tích cực tham gia các hoạt động học tập thông qua việc sử dụng các phương pháp hình thức dạy học tích cực, tổ chức dạy học dự án, trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế thiết bị dạy học số.

- Việc sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học sẽ phát triển năng lực cho học sinh. Thông qua việc quan sát tranh ảnh, quan sát bằng thực tế về thế giới tự nhiên và xã hội, kết hợp vốn sống, hiểu biết của bản thân, học sinh phát huy năng lực bản thân để tự mình khám phá ra kiến thức và vận dụng vào thực tế. Việc sử dụng các trò chơi học tập, tổ chức thảo luận nhóm, giúp học sinh phát huy năng lực hợp tác, giao tiếp, giải quyết tình huống, tiếp cận và ghi nhớ kiến thức bài học sâu sắc hơn. Đặc biệt khi tham gia các hoạt động dự án, trải nghiệm, các em sẽ hứng thú, chủ động tìm hiểu những kiến thức mới gắn với thực tiễn cuộc sống. tự tin trình bày các ý tưởng, sản phẩm của mình.

- Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học số sẽ tăng khả năng tương tác, rèn tư duy, phân xạ để sắp xếp các dữ liệu, hệ thống hóa kiến thức, kĩ năng bài học. Từ đó ghi nhớ kiến thức một cách nhanh nhất.

- Thông qua các hoạt động học tập, học sinh được nhận xét, đánh giá, tương tác lẫn nhau.

III.2.2. Tính sáng tạo

- Tham gia các hoạt động trải nghiệm, làm các sản phẩm dự án thúc đẩy tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo ở học sinh. Học sinh tự mình khám phá, chiếm lĩnh, tích lũy kiến thức biết vận dụng sáng tạo kiến thức đã học vào cuộc sống hằng ngày. Bước đầu thiết lập kế hoạch, tạo sản phẩm học tập của mình và ứng dụng được vào thực tiễn cuộc sống.

- Tiếp cận nội dung bài học qua hoạt động tương tác các trò chơi, thiết bị mô phỏng của công nghệ sẽ kích thích trí tò mò, khám phá và nuôi dưỡng tư duy trí tuệ ở học sinh. Tiếp xúc nhiều với công nghệ thông tin trong lớp học còn mang đến cho các em những kỹ năng tin học cần thiết ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Các em có cái nhìn toàn diện hơn về thế giới xung quanh và hình thành phẩm chất yêu thiên nhiên, cuộc sống.

- Khai thác năng lực, phẩm chất của học sinh, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, đạo đức, lối sống và khả năng thích ứng của trẻ ở mọi tình huống trong cuộc sống.

III.3 Phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng của sáng kiến:

Sáng kiến ***“Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên và xã hội lớp 1 theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh trong trường Tiểu học”*** đã được áp dụng dạy học cho học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Quốc Tuấn có hiệu quả. Tôi nhận

thấy khả năng áp dụng vào thực tế là khả thi, hiệu quả, có thể áp dụng rộng rãi cho HS lớp 1 và các khối lớp 2,3 ở tất cả các trường học trong thành phố và toàn quốc.

III.4 Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến:

a. Hiệu quả kinh tế:

Huy động được nhiều nguồn tài liệu, phương tiện dạy học, đồ dùng thiết bị có sẵn tại lớp, trường như : tranh ảnh, vật liệu trong đời sống, cảnh quan thực tế, môi trường xung quanh, góp phần giảm thiểu kinh phí mua sắm thiết bị dạy học trong nhà trường.

Sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học để thiết kế các trò chơi tương tác, thiết bị mô phỏng, các video minh họa sinh động cho bài học sẽ không tốn nhiều kinh phí mà còn tạo ra kho học liệu số để sử dụng cho các năm tiếp theo.

b. Hiệu quả về mặt xã hội:

Trước sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin sẽ tạo ra một hiệu ứng cộng đồng giáo viên tích cực, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu của giáo dục nước nhà.

Đất nước ta đang trên đà phát triển, đòi hỏi con người phải chủ động, sáng tạo, thích nghi với hoàn cảnh thì việc đổi mới phương pháp dạy học tích cực sẽ góp phần đào tạo ra những thế hệ người Việt Nam có kiến thức văn hóa khoa học, có năng lực tự chủ, sáng tạo, có tinh thần đoàn kết, yêu nước.

Việc áp dụng các giải pháp trên vào thực tế giảng dạy môn Tự nhiên và xã hội ở Tiểu học, cụ thể là lớp 1B trường Tiểu học Quốc Tuấn, tôi nhận thấy không khí trong những giờ học trở nên sôi nổi hơn, học sinh rất tích cực, phát triển các năng lực cần thiết. Tăng cường động cơ học tập, làm nảy sinh những hứng thú mới. Kích thích sự giao tiếp, chia sẻ tư tưởng, tình cảm và nhận thức khoa học. Bên cạnh đó tăng khả năng tích lũy vốn sống, ghi nhớ, vận dụng kiến thức vào thực hành đạt hiệu quả cao.

c. Giá trị làm lợi khác:

Khi áp dụng các giải pháp nhằm phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh trong dạy học môn Tự nhiên và xã hội, tôi thấy so với đầu năm các em hào hứng và có kết quả học tập tốt hơn.

Từ việc khó tiếp thu kiến thức và có tâm lí không hứng thú với môn học, khi áp dụng các biện pháp này, tôi thấy học sinh rất say mê tìm hiểu về thế giới tự nhiên và xã hội, chủ động chuẩn bị đồ dùng học tập, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động học tập.

Trong quá trình xây dựng và thực hiện đề tài tôi nhận thấy đề tài đã góp phần tạo cơ hội cho các em trải nghiệm thực tế, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

An Lão, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ**

Tác giả

Lương Thị Vân Anh